

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-PT-CTN

Ngày : 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Phượng

Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/HSPT ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn T. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 09 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C.:

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T., sinh năm 1978, tại An Giang; Nơi cư trú: ấp Q., xã L., huyện C1., tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Con ông Trần Văn R., sinh năm 1943 (đã chết) và bà Lê Thị L., sinh năm 1942 (đã chết); Vợ là Trần Thị Kim L1, sinh năm 1985 và có 01 người con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/02/2021, Trần Văn T. điều khiển xe mô tô biển số: 67L2 - 373.46 trên tuyến tỉnh lộ 941 hướng Tri Tôn - Lộ Tẻ, khi đến khu vực ấp V., xã V1., huyện C., tỉnh An Giang thì có xe ô tô khách biển số: 67B - 001.97 do

Hồ Hoàng T1. điều khiển chở Nguyễn Thanh P. và 15 người khách chạy phía trước cùng chiều. Lúc này, Trần Văn T. điều khiển xe mô tô biển số: 67L2 - 373.46 tăng ga chạy lấn qua phần đường bên trái, vượt lên bên trái xe ô tô khách biển số: 67B - 001.97. Khi đang vượt, xe chạy song song với xe ô tô khách biển số: 67B - 001.97 thì xe mô tô biển số: 67L2 - 373.46 do T. điều khiển gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số: 67N7 - 2552 do Trương Minh K. (sinh ngày 25/6/2004) điều khiển chạy hướng Lộ Tẻ - Tri Tôn làm T., K. cùng xe ngã xuống đường, K. ngã vào gầm bên trái xe ô tô khách biển số: 67B - 001.97 bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu và chết sau đó.

* Vật chứng thu giữ: - 01 xe mô tô biển số: 67L2 - 373.46, nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - đen, số máy: JC76E1102193, số khung: 7628LY000329.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 890103005794, mang tên Trần Văn T..

- 01 xe ô tô biển số 67B - 001.97, số máy: D6CBC225940, số khung: 2SBKCC094909 (đã trao trả cho ông Thiều Thanh Q. là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn H.).

- 01 xe mô tô biển số 67N7 - 2552, nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ - đen, số máy: 5272569, số khung: 668798 (đã trao trả cho bà Mã Lan T2).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa, chiều rộng mặt đường là 7m70, ở giữa có vạch kẻ đường không liền nét, phần đường bên trái là 3m90, phần đường bên phải là 3m80 (theo hướng Tri Tôn-Lộ Tẻ). Quy ước lề bên phải hướng Tri Tôn-Lộ Tẻ là lề chuẩn.

- Xe ô tô biển số 67B-001.97 nằm ở giữa đường, đầu xe hướng Lộ Tẻ, đuôi xe hướng Tri Tôn. Trục trước bên phải cách lề chuẩn là 1,90m.

- Xe mô tô biển số 67N7-2552 nằm ở phần đường bên trái, đầu xe hướng vào lề trái, đuôi xe hướng ra tim đường, trục trước cách lề chuẩn là 7m80, trục sau cách lề chuẩn 6m50, cách trục sau bên trái xe ô tô biển số 67B -001.97 là 2m70, cách đầu nạn nhân 5m20.

- Vết cày không liên tục nằm ở phần đường bên trái có chiều dài 5m60, điểm đầu cách lề chuẩn 6m20, điểm kết thúc nằm ngay gác chân giữa xe mô tô biển số 67N7-2552.

- Vết phanh nằm ở phần đường bên trái có chiều dài 2m00, điểm đầu cách lề chuẩn là 4m20, điểm kết thúc cách lề chuẩn là 4m10.

- Nạn nhân Trương Minh K. nằm ở phần đường bên trái, đầu nạn nhân hướng ra tim đường, chân nạn nhân hướng vào lề bên trái, đầu nạn nhân cách lề chuẩn là 4m00.

- Vết cày không liên tục nằm ở giữa đường có chiều dài là 10m50, điểm đầu cách lề chuẩn là 4m20, điểm kết thúc nằm ngay gác chân giữa xe mô tô biển số 67L2-373.46.

- Xe mô tô biển số 67L2-373.46 nằm ở phần đường bên phải, đầu xe hướng Lộ Tẻ, đuôi xe hướng Tri Tôn, trục trước cách lề chuẩn 2m30, trục sau cách lề chuẩn 2m10, cách trục sau xe mô tô biển số 67N7- 2552 15m5.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/21/TT ngày 20/02/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận: Trương Minh K., sinh năm 2004; địa chỉ: 222/5E Trần Quang D., phường M., thành phố L., tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Khám ngoài:

+ Rách da, sây sát rải rác nhiều nơi trên cơ thể.

+ Sây sát, rách toác da rộng mặt trong và ngoài đùi - khoeo - cẳng chân trái được kín.

+ Đường mổ sọ não Question Mark dài 35cm được khâu kín bên trái hộp sọ.

- Giám định qua hồ sơ:

+ Bệnh án Bệnh viện Đa Khoa trung tâm An Giang ghi nhận: Đa chấn thương - chảy máu dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết thân não, gãy mỏm ngang cột sống ngực D1, vỡ thân đốt sống ngực D7 - D8, tràn khí trung thất, vết thương phần mềm toác da rộng vùng hông - đùi - khoeo - cẳng chân trái.

+ Biên bản phẫu thuật sọ não Bệnh viện Đa Khoa trung tâm An Giang: Dập phù não nặng, chảy máu dưới màng cứng bán cầu trái; phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng.

+ Giấy chứng tử Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh: Đa chấn thương, tụ máu dưới màng cứng, lều tiểu não, đã phẫu thuật - dập tim do chấn thương, tràn khí màng phổi 02 bên đã đặt dẫn lưu, dập phổi - tràn khí trung thất - suy tể bào gan - tổn thương thận cấp - rối loạn đông máu - vết thương lóc da vùng bẹn đùi - khoeo - cẳng chân trái đã phẫu thuật.

2. Nguyên nhân chết:

- Sốc đa chấn thương.

+ Chấn thương sọ não máu tụ dưới màng cứng, dập phù não nặng

+ Chấn thương ngực kín: gãy cột sống ngực D7 - D8, tràn khí trung thất, tràn khí màng phổi hai bên, dập tim, dập phổi

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C. đã quyết định áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T. 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/8/2021 bị cáo Trần Văn T. làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn T. vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thật thà khai báo và thành khẩn ăn năn hối cải. Hiện tại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ đang bị bệnh nặng, cha mẹ vợ không thể lao động và 02 con nhỏ (01 con chung

và 01 con riêng của vợ bị cáo) còn đang đi học có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T. kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Trần Văn T. về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tuyên phạt mức án 01 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Văn T. kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn T. tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm cũng như vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19 tháng 02 năm 2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67L2-373.46 trên tỉnh lộ 941, khi đến khu vực ấp V., xã V2, huyện C., tỉnh An Giang thì tăng tốc vượt xe ô tô biển số 67B-001.97, bị cáo chạy lấn qua phần đường bên trái gây va chạm với xe mô tô biển số 67N7-2552 do Trương Minh K. điều khiển làm K. ngã xuống đường, bị đa chấn thương và chết sau đó. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T.: Bị cáo đứng trước tòa là người đã trưởng thành, đã có giấy phép lái xe hạng A1 nên bị cáo phải có kiến thức về pháp luật giao thông đường bộ. Bị cáo phải biết được khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo các điều kiện của pháp luật quy định nhằm hạn chế thấp nhất những rủi ro về tai nạn giao thông. Trong vụ án này, nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo không chấp hành các quy định về “quy tắc chung”, “Vượt xe” được quy định tại Điều 9, Điều 14 của Luật giao thông đường bộ; bị cáo có hành vi vượt xe khi không đảm bảo an toàn, không quan sát, vượt khi phía trước có xe chạy ngược chiều và xe chạy phía trước chưa tránh về bên phải, bị cáo đã chạy lấn sang phần đường ngược chiều, gây tai nạn cho nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi mình gây ra. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm an

toàn giao thông đường bộ mà còn gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp được. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, tuyên phạt Trần Văn T. 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo trình bày các tình tiết như ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ đang bị bệnh nặng, cha mẹ vợ không thể lao động và 02 con nhỏ; đây là những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không nêu được tình tiết giảm nhẹ nào mới so với những gì án sơ thẩm nhận định nên không có căn cứ xem xét. Cần giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T. phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T..
Giữ nguyên án sơ thẩm

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T. 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bị cáo Trần Văn T. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C.;
- Tòa án nhân dân huyện C.;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện C.;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.